

Số: 04/2017/QĐST-KDTM

Tiên Du, ngày 16 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2017/TB-TLVA ngày 23 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NT Việt Nam;

Đ/c: Số 2 L, phường T, quận B, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh;

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Ch;

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NT Việt Nam, chi nhánh huyện T;

Người đại diện được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị H;

Chức vụ: Phó giám đốc .

Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979;

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Thôn Giới Tế, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1974;

2. Ngô Thị T, sinh năm 1978;

3. Đỗ Duy Th, sinh năm 1975;

4. Ngô Thị Q, sinh năm 1976;

5. Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1951;

6. Đỗ Duy C, năm sinh 1949;

7. Bà Ngô Thị H1, năm sinh 1956;

Có cùng địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, Bắc Ninh.

Chị H, anh Gi, chị Tạo, anh Th, chị Q, bà Q1, ông C, bà H cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn N tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự

không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Vợ chồng anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NT Việt Nam, chi nhánh huyện T số tiền 1.377.081.608 đ (*Một tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu không trăm tám mươi một ngàn sáu trăm lẻ tám*) đồng. Trong đó số tiền gốc còn lại là 889.600.000đ (*Tám trăm tám mươi chín triệu sáu trăm ngàn*) đồng, lãi suất tính đến ngày 09/8/2017 là: 487.481.608đ (*bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm lẻ tám*) đồng.

Anh N, chị H tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận của: Hợp đồng tín dụng số 2605-LAV-201300909 ngày 07/5/2013 và Hợp đồng tín dụng số 2605-LAV-201300910 ngày 07/5/2013 các bên đã ký kết; kể từ ngày 10/8/2017 cho đến khi trả xong số nợ gốc và lãi.

Nếu anh N, chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng NT Việt Nam, chi nhánh huyện T sẽ đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý các tài sản đã thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE894416, sổ vào sổ giấy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00100 do UBND huyện Tiên Du cấp ngày 05/10/2011 tại thửa đất số: 1400; Tờ bản đồ số: 14 theo hợp đồng thế chấp số 37.1 TC ngày 27/6/2012 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 53/PLHĐTC ngày 07/5/2013.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Văn Gi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE894417, sổ vào sổ giấy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00101 do UBND huyện Tiên Du cấp ngày 05/10/2011 tại thửa đất số: 1401; Tờ bản đồ số: 14 là tài sản của bên thứ ba bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp số 37.2/TC ngày 27/6/2012.

- Quyền sử dụng đất của Ông Đỗ Duy Th và Bà Ngô Thị Q theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R217360, sổ vào sổ giấy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04505 QSDĐ/610/2000/QĐ-CT do UBND huyện Tiên Du cấp ngày 25/12/2000 tại thửa đất số: 57, Tờ bản đồ số: 27 là tài sản của bên thứ ba bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp số 52/TC ngày 07/05/2013.

*** Về án phí:**

Giảm một phần án phí; anh N, chị H còn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền 13.000.000đ (*mười ba triệu*) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng NT, chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí 26.090.000đ (*hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000022 ngày 17/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

**** Về chi phí tố tụng:***

Anh N, chị H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Anh N, chị H phải trả lại cho Ngân hàng NT, chi nhánh huyện T số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí tố tụng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong

